

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung; Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2017/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 32/TTr-SCT ngày 08 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung; Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương. (Có Phụ lục danh mục và Quy trình nội bộ kèm theo)

Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC (Đ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 964 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I - DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH

Tên TTHC Mã số TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<p>Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên (2.002620)</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần đầu: 01 thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên theo Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ. - Trường hợp sửa đổi, bổ sung thông báo: 01 thông báo sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ. 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi tổ chức bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ. - Hồ sơ thông báo phải được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi thực hiện hoạt động (căn cứ theo ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận ghi trên vận đơn bưu điện hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua đường bưu điện, căn cứ 	<p align="center">UBND cấp xã</p>	<p align="center">Không quy định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023; - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; - Quyết định số 2017/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Tên TTHC Mã số TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	<p>theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, căn cứ theo thời gian ghi nhận trên hệ thống thư điện tử hoặc căn cứ theo ngày ghi nhận trên hệ thống trong trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).</p> <p>- Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động đã được thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã trước đó, tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã thông báo.</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp xã công khai đầy đủ nội dung thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hình thức phù hợp để người tiêu dùng tại địa bàn được biết. Việc công khai</p>			



Tên TTHC Mã số TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		được thực hiện trước và trong thời gian thực hiện hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa bàn. 2. Thời gian giải quyết: Không quy định.			

II - DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Tên TTHC Mã số TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương (2.000191)	1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none">- Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.- Dự thảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung bằng tiếng Việt.	1. Trình tự thực hiện: <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử đến Sở Công Thương;	Sở Công Thương	Không quy định.	<ul style="list-style-type: none">- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023;- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;- Quyết định số 2017/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về

Tên TTHC Mã số TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ được nhận phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thời gian nhận và ngày trả kết quả. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 để tổ chức, cá nhân kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. - Sở Công Thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định 			việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Tên TTHC Mã số TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>tại Điều 9 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp. Trong trường hợp gia hạn, Sở Công Thương thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân kinh doanh về thời gian và lý do gia hạn. Trong quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký, Sở Công Thương có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh giải trình về các vấn đề cần thiết liên quan đến nội dung đăng ký.</p> <p>Trường hợp hồ sơ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, Sở Công Thương ra thông báo về việc hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao</p>			

Tên TTHC Mã số TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>dịch chung theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024. Trường hợp hồ sơ của tổ chức, cá nhân kinh doanh không tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 11 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản kết quả thẩm định hồ sơ và nêu rõ lý do hồ sơ chưa hoàn thành đăng ký theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024.</p> <p>Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký, thông tin về tổ chức, cá nhân kinh doanh và bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã hoàn thành đăng ký được công bố công khai và lưu trữ trên cổng thông tin điện</p>			

Tên TTHC Mã số TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>tử của Sở Công Thương. Tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm công bố công khai thông báo hoàn thành đăng ký và bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã hoàn thành đăng ký theo hình thức niêm yết ở vị trí dễ nhìn thấy tại trụ sở, địa điểm kinh doanh và đăng tải trên cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng (nếu có) trong toàn bộ thời gian áp dụng bản hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đó.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp.</p>			

III - QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC MỚI BAN HÀNH

Tên thủ tục hành chính: Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên (mã số 2.002620).

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã	Công chức, viên chức	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ; - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo UBND cấp xã.	Việc công khai được thực hiện trước và trong thời gian thực hiện hoạt động bán			
Bước 2	UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã	Phân công công chức xử lý hồ sơ.				
Bước 3	UBND cấp xã	Công chức được giao xử lý	- Thẩm định và xác minh hồ sơ. - Trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt.				
Bước 4	UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký văn bản công khai; chuyển Văn thư ban hành văn bản công khai.				



Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 5	UBND cấp xã	Văn thư của UBND cấp xã	Ban hành văn bản công khai; chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.	hàng, cung cấp dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa bàn			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã	Công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none">- Công khai đầy đủ nội dung thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hình thức phù hợp để người tiêu dùng tại địa bàn được biết.- Cập nhật và kết thúc kết quả trên Hệ thống điện tử và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.				

IV - QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Tên thủ tục hành chính: Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương (2.000191).

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày làm việc kết từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm PVHCC	Công chức Một cửa	Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển phòng chuyên môn theo quy định	1/2 ngày			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Thương mại	Trưởng phòng Quản lý Thương mại	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	1/2 ngày			
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Thương mại	Chuyên viên phòng Quản lý Thương mại	<p>Chuyên viên có trách nhiệm thẩm định và xác minh hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p>- Xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Tham mưu văn bản thông báo, yêu cầu cơ sở bổ sung hồ sơ (3 ngày).</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiến hành thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Quá trình thẩm định hồ sơ (14 ngày):</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ tuân thủ đầy đủ theo quy định, chuyên viên tham mưu thông báo về việc hoàn thành đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không tuân thủ đầy đủ theo quy định, chuyên viên tham mưu thông báo kết quả thẩm định hồ sơ và nêu rõ lý do hồ sơ chưa hoàn thành đăng ký.</p>	17 ngày			

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 4</i>	Phòng Quản lý Thương mại	Trưởng phòng Quản lý Thương mại	Xem xét, thông qua dự thảo.	10 ngày			
<i>Bước 5</i>	Sở Công Thương	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả thủ tục hành chính.	1/2 ngày			
<i>Bước 6</i>	Sở Công Thương	Văn thư	Vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản.	1/2 ngày			
<i>Bước 7</i>	Phòng Quản lý Thương mại	Chuyên viên phòng Quản lý Thương mại	Chuyên viên giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho bộ phận Một cửa.	1/2 ngày			
<i>Bước 8</i>	Trung tâm PVHCC	Công chức Một cửa	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ TTPVHCC trả kết quả.	1/2 ngày			